

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Đường Hợp Tiến - Bồng Xa thuộc Kế hoạch thực hiện năm thứ hai
hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương - Dự án LRAMP**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường Hợp Tiến – Bồng Xa thuộc Kế hoạch thực hiện năm thứ hai hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương - Dự án LRAMP;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4164/STC-ĐT ngày 14/7/2021 kèm theo hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đường Hợp Tiến - Bồng Xa thuộc Kế hoạch thực hiện năm thứ hai hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương - Dự án LRAMP; của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2505/TTr-SGTVT ngày 04/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- **Tên dự án:** Đường Hợp Tiến - Bồng Xa thuộc Kế hoạch thực hiện năm thứ hai hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương - Dự án LRAMP.

- **Chủ đầu tư:** Sở Giao thông vận tải.

- **Địa điểm xây dựng:** Huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- **Thời gian:** Khởi công ngày 20/4/2020; Hoàn thành ngày 20/9/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: Đồng.

Nguồn vốn	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số:	8.016.956.000	7.582.408.000	6.986.578.000	595.830.000
- Vốn vay ngân hàng thế giới	7.685.973.000	7.364.588.000	6.784.006.000	580.582.000
- Vốn đối ứng ngân sách tỉnh	330.983.000	217.820.000	202.572.000	15.248.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: Đồng.

Nội dung	Dự toán được phê duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
Tổng số	8.016.956.000	7.582.408.000
- Chi phí xây dựng	7.025.993.000	6.730.924.000
- Chi phí quản lý dự án	186.996.000	186.996.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD	643.883.000	621.238.000
- Chi phí khác	158.413.000	43.250.000
- Dự phòng	1.671.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị công trình: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: Đồng.

Nội dung	Chủ đầu tư quản lý		Đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:			7.582.408.000	
- Tài sản dài hạn (TSCĐ)			7.582.408.000	
- Tài sản ngắn hạn				

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số	7.582.408.000	
- Vốn vay ngân hàng thế giới	7.364.588.000	
- Vốn đối ứng ngân sách tỉnh	217.820.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 16 tháng 03 năm 2021

- Nợ phải thu:	0	đồng.
- Nợ phải trả:	595.830.000	đồng.
+ Công ty TNHH XL điện và XD thủy lợi Thăng Bình	123.059.000	đồng;
+ Công ty CP ĐTXD và tư vấn thiết kế Phú Thịnh	103.828.000	đồng;
+ Công ty CP Việt Thanh	99.735.000	đồng;
+ Công ty CP TVTK XDCT giao thông Miền Bắc	220.870.000	đồng;
+ Sở Giao thông vận tải	12.426.000	đồng;
+ Ban QLDA Giao thông III Thanh Hóa (nay là Ban QLDA Đầu tư XDCT Giao thông số 2 Thanh Hóa)	23.423.000	đồng;
+ Sở Tài chính	12.489.000	đồng.

1.3. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị: Đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
Tổng số	7.582.408.000	
UBND huyện Triệu Sơn	7.582.408.000	

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan: Hạch toán theo chế độ hiện hành.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Thanh toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Giám đốc Ban QLDA Đầu tư XDCT Giao thông số 2 Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4-QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (H'35.055).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm